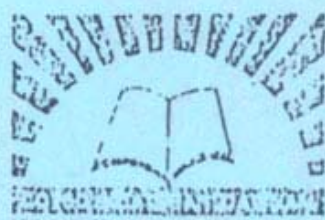


THIÊN LƯƠNG

TỬ VI NGHIỆM LÝ
TOÀN THƯ

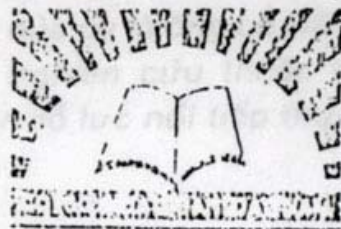
KINH NGHIỆM CỤ THIÊN LƯƠNG



THIÊN LƯƠNG

TỬ VI NGHIỆM LÝ
TOÀN THƯ

KINH NGHIỆM CỤ THIÊN LƯƠNG



LỜI GIỚI THIỆU

Trong kho tàng văn hóa của nhân loại, chúng ta phải kể đến kinh dịch, một bộ sách cổ nhất của Tàu do nhiều người viết, qua nhiều thời đại khác nhau và là căn bản thực nghiệm của tất cả tư tưởng triết học Trung Hoa và Á Đông ngày nay. Tử vi bói toán được thoát thai từ đó và bành trướng trong dân gian. Tiên khởi có lối cách huyền bí, định mệnh con người được cho rằng đã an bài ngay từ lúc chào đời, nên đã lấy thời điểm này để tiên đoán vị lai theo một số nguyên tắc đặt định, theo sự tốt xấu của các vì tinh tú hội chiếu... Dần dần về sau tử vi được san định và bớt đi lối cách huyền bí mê hoặc, tuy rằng những nguyên tắc và định lý vẫn xây dựng trên những dữ kiện trừu tượng, khó có thể kiểm chứng để cho mọi người tha hồ muốn hiểu ra sao cũng được, các thầy tử vi bói toán muốn tiên đoán cách nào cũng được và tranh luận liên tu bất tận.

Trong chiều hướng phá bỏ lối cách huyền bí mê hoặc của khoa tử vi, đưa khoa này về chỗ thực dụng, về tính nhân bản của con người, về đạo sống ở đời, Thiên Lương tiên sinh đã quan niệm tử vi như là một đạo lý của thánh nhân xưa, một môn giáo dục đạo đức của kẻ sĩ, tự biết mình, biết người để chung hòa để đàng và thích nghi với đời sống cá nhân và cộng đồng xã hội. Cụ đã hệ thống hóa khoa tử vi bằng kinh nghiệm và lý giải. Qua tờ Nguyệt San Khoa Học Huyền Bí, những khám phá mới của cụ đã lần lượt được phổ biến và gây sôi nổi trong giới tử vi của những năm 1972, 1973 và cuối mùa xuân 1974 quyển sách Tử Vi Nghiệm Lý của cụ ra đời. Cụ đã phát kiến vong Thái Tuế với các yếu tố thiên thời, nhân hòa và địa lợi để nghiên cứu tính tình con người. Cụ đã đưa khoa này thành một khoa tâm lý học. Cụ dự định sẽ cho phát hành quyển sách thứ hai tựa là "Tử-Vi Nghiệm-Lý Toàn Thư" vào mùa xuân năm 1975 với nhiều khám phá mới lạ khác, nhưng vì thời cuộc thay đổi nên hoài bão của cụ đã không thành. Nay, mười năm sau đó, và cũng vào dịp giỗ đầu của cụ, quyển sách Tử Vi Nghiệm Lý Toàn Thư được ra đời do thứ nam của cụ là ông Lê Hồng đức ở San Jose và ông Cam-Vũ chủ nhiệm nghiên cứu thuộc Hội Nghiên Cứu Tử Vi Lý Số ở Westminster nỗ lực nối tiếp thực hiện.

Cụ Thiên Lương bắt đầu nghiên cứu Tử Vi từ năm 18 tuổi, nhưng bao phen cụ chán nản, bỏ cuộc và không tin môn học cổ này, nhưng rồi cuộc cụ quay về với nó và thành công rực rỡ.

Trước năm 1970 cụ chỉ nghiên cứu và chỉ dạy cho con cái cùng ít bạn bè thân thuộc nên ít ai biết đến. Từ năm 1970 về sau vì theo sự yêu cầu của con cái và nhất là của cố kỹ giả lão thành Trần Việt Sơn nên cụ đã đồng ý cho phổ biến trên tờ Khoa Học Huyền Bí những tài liệu do cụ đã nghiên cứu và khám phá và bút hiệu Thiên Lương được khai sinh từ đó. Đến mùa Xuân 1974 cụ cho xuất bản quyển sách tử vi đầu tay mang tựa: "Tử Vi Nghiệm-Lý" với 2000 số và đã hết sạch trong vòng 03 tháng. Cụ hy vọng vài năm sau sẽ cho ra tiếp quyển "Tử Vi Nghiệm Lý Toàn Thư" nhưng hoài vọng của cụ đã không thành vì Cộng Sản xâm chiếm miền Nam V.N. Tất cả bài vở cùng tài liệu của cụ đã được gửi ra hải ngoại cho con trai thứ trước ngày cụ biết sắp sửa quy tiên.

Cụ Thiên Lương chủ trương môn tử vi nghiệm lý có nghĩa là những khám phá mới của cụ muốn cho các độc giả nghiên cứu, chiêm nghiệm với thời gian để ứng xem đúng hay sai, chứ cụ không chủ trương đả phá, phê bình hay bút chiến với bất cứ ai và cụ luôn luôn giữ thái độ im lặng mỗi khi có ai phê bình hay hoặc dở về các khám phá mới của cụ đã được phổ biến (1) ngoài ra cụ cũng căn dặn con cái và các môn sinh đừng bao giờ dùng tử vi để kiếm tiền hoặc làm "cần câu cơm" và chỉ được "tạm" hành nghề khi tuổi ngoài 60 không ai nương tựa nhưng chỉ đủ sống độ nhật mà thôi.

(1) Năm 1974 trong cuốn Tử Vi Tổng Hợp của tác giả Nguyễn Phát Lộc có một vài đoạn phê bình và chỉ trích những kinh nghiệm của cụ trong bài nói về tam hợp tuổi và lộc lộc.

NGUYÊN LÝ CỦA 60 HOA GIÁP

Mọi sinh vật sống trong vũ-trụ đã được phân định theo luật âm dương. Cây cỏ cũng có hoa đực hoa cái, con trùng con kiến cũng có con cái con đực, cho đến vật dụng hàng ngày hầu như cũng dị biệt giữa đực và cái. Luật âm dương chi phối vũ trụ mọi sự sinh hoạt. Không gian đã có thiên là phải có địa. Thời gian càng chịu ảnh hưởng nhiều hơn.

Đã có mùa đông giá lạnh, phải có mùa hạ nóng hầm, mùa xuân ấm tươi, phải có mùa thu dịu tàn.

Âm dương là tinh thần, phần vật chất là ngũ hành. Thiên Can là dương, Địa chi là âm. Thiên can có ngũ hành của Can, Địa chi có ngũ hành của Chi. Ngũ hành của Can có cái dương và cái âm. Địa chi cũng vậy. Âm dương ngũ hành của Can có 10 chữ rất rành mạch. Nhưng Địa chi sao lại 12, thấy trội dư 2 cái Thổ (1 dương và 1 âm).

Thấy rằng thời gian của 4 thời tiết từ cái xanh tươi (xuân) đến nắng gắt (hạ) lần theo mát dịu (thu) kế tiếp lạnh lẽo (đông) rồi lại nổi đến xanh tươi (xuân)... thời gian cứ quanh quẩn như thế phải mất trên 365 khoảng sáng mặt trời đồng thời gian đêm tối.

Căn cứ theo đó đặt tên là 1 năm có 365 ngày trung bình. Khoảng thời gian này cứ cách 2 lần lại phải điều chỉnh thêm chút ít cho đúng như thời tiết luân lưu. Đó là năm nhuận đầu rằng âm lịch hay dương lịch cũng vậy (1). Một tháng tính 29 hay 30 ngày làm một tháng (âm lịch) một tháng lấy 30 hay 31 ngày là một tháng (trừ tháng 2 có 28 ngày) thì đến năm nhuận, một tháng lấy thêm 1 tháng, một tháng lấy thêm 1 ngày cho vào tháng 2 là 29 ngày.

Khoảng 365 ngày căn cứ theo 4 mùa, nếu cũng lấy 10 địa chi như bên can thì chia nó lộn lạo, phải lấy thêm 2 cái Thổ để ấn định thừa 2 tháng, mỗi tháng khoảng chừng 30 ngày, tức mỗi mùa 3 tháng tròn, cứ như thế luân lưu lấy 4 mùa làm một khoảng thời gian chủ đích làm 1 năm.

Đáng lý 10 can ghép vào với 12 chi sẽ thành 120, nhưng xếp dương vào với dương, âm đứng với âm (can và chi) nên chỉ còn con số 60 gọi là 60 hoa giáp.

Nhìn vào 50 hoa giáp từ Giáp Tí đến Quý Hợi. 2 chữ can chi đứng chung với nhau không khác gì một tiểu gia đình. Can đứng trên làm gốc (chồng) chi tiếp theo là phụ (vợ). Biết rằng mỗi Can hay Chi đều có một tính chất riêng biệt là ngũ hành. Gia đình nào phu thê đầm ấm, sự nghiệp đầu lớn hay nhỏ hẳn là bước đường đời phải cứ sự tươi đẹp tương đối hơn ai, trái ngược vợ chồng xung khắc, ngày tháng trời nổi trống đánh xuôi kèn thổi ngược, tương sự bất hạnh phải lâu nhiều hơn người.

Năm tuổi căn cứ vào Can và Chi, từ Giáp đến Quý (Can) vào với Tý đến Hợi (Chi) hẳn có sự luân phiên thay đổi, những thay đổi tốt hay xấu phải phân tích cho ra nguyên lý và cũng là nguyên "ý" của Phục-Hy âm thầm chỉ dẫn kín đáo.

Theo luật ngũ hành cái gì tương sinh là tốt, tương khắc là xấu. Vậy có thể hoạch phác một nguyên tắc như:

- a) Tốt nhất: Can sinh Chi (ví dụ tuổi Giáp Ngọ. Can Giáp (Mộc) sinh Chi Ngọ (Hỏa)).
- b) Tốt thứ nhì: Can và Chi đồng hành (ví dụ tuổi Giáp Dần. Cả 2 đều là Mộc).
- c) Tốt thứ ba: Chi sinh Can (ví dụ tuổi Giáp Tí. Chi Tí (Thủy) sinh Can Giáp (Mộc)).
- d) Xấu tương đối: Can khắc Chi (ví dụ tuổi Giáp Thân. Chi Thân (Kim) khắc Can Giáp (Mộc)).
- e) Nghịch cảnh: Chi khắc Can (ví dụ tuổi Giáp Thân. Chi Thân (Kim) khắc Can Giáp (Mộc)).

Năm trường hợp này chỉ là một tấm ảnh thu hình rất nhỏ của kiếp nhân sinh. Sự hên xui đã ấn định như thế đó, còn tùy định mệnh phác họa hạnh phúc (vòng Lộc Tồn) tùy vị trí an Mệnh Thân (vòng Thái Tuế bố khuyết tư thế) nhất là Thân (chính dương số với vòng tràng sinh) đã khuôn xử làm được những gì để mua chuộc.

Như tuổi Ất Mùi, Mệnh ở Mùi (Thái Tuế) Thân ở Di (Tuế Phá) Biết chữ Ất (Mộc) khắc chữ Mùi (Thổ) là đời tất nhiên gặp nhiều bước khó khăn. Nhưng Hợi Mão Mùi là 3 tuổi, được hưởng hạnh phúc (Lộc Tồn của tuổi Ất) Thân ở Di (Nghịch Cảnh) là cung Sửu có lấp được chữ THỌ cho phụ mẫu, thì định mệnh mới ngăn cản được phần nào, nhiều hay ít do chữ Tài được Mệnh điều động đến Ấch cung.

Tóm lại vận hạn của từng cá nhân, nguyên lý là do thời tiết. Đã có cái nóng phải có cái lạnh, đã có xanh tươi phải có vàng héo lụi, năm xuống đến tháng ngày giờ, sinh thì đắc sách, khắc thì tai ương, phần chánh yếu là ở cái gốc (hàng Can). Gốc được tưới bón hợp thời, cây được xanh tốt, gốc mà bị chặt cắt, dầu cây dương có nhiều hoa nụ tươi thắm, cũng phải úa vụng héo gục.

(1) Âm lịch thì cách 2 năm có 1 năm nhuận. Dương lịch thì 3 năm.

Tiểu Sử Cụ Thiên-Lương

Cụ Thiên Lương có tên là Lê Quang-Khải, sinh ngày 12-07-1910 nhằm ngày 06 tháng 06, giờ mao trong một gia đình nho giáo tại làng Phượng-Lâu, tỉnh Hưng Yên Bắc Việt. Thân phụ cụ lúc đó là một nhà địa lý có tiếng tại tỉnh nhà, anh ruột cụ cũng nổi danh về môn dịch lý vào thời kỳ 1950-1963 tại Saigon dưới danh hiệu Đấu Sơn.

Năm 18 tuổi cụ hoạt động chống thực dân Pháp trong lực lượng Việt Nam Quốc Dân Đảng do cố liệt sĩ Nguyễn Thái Học lãnh đạo, nhưng chẳng bao lâu tổng tích bị bại lộ, cụ bị mật thám Pháp truy lùng nên cụ phải trốn vào Nam. Cụ đã lập gia đình và lập nghiệp tại xã Chánh Lưu tỉnh Thủ Dầu Một (nay là xã Chánh Hiệp tỉnh Sông Bé). Thời gian ở đây cụ có tất cả 6 người con nhưng bị bỏ mất 03. Năm 1945 cửa hàng buôn bán của cụ đang hồi cực thịnh nhưng chỉ sau 05 phút tất cả chỉ còn lại một đống tro tàn lẫn trong đống gạch vụn; đây là hậu quả của một cuộc oanh kích của phi cơ Đồng Minh vào quân đội Nhật Bản trú đóng cách đó không quá 1/2 cây số. Buồn vì gia sản tiêu tan nên cụ bà sau khi sinh người con út (9/45) đã bỏ cụ ở lại với 03 đứa con đại hưởng dương 34 tuổi. Cũng năm này cụ dẫn đất đám con thơ trở về quê nội lập lại sự nghiệp. Qua năm sau cụ lập gia đình lần nữa hai và từ đó có thêm được 4 người con nhưng lại bỏ mất 1.

Ngày 16/8/1954 cụ và cả gia đình một lần nữa lại dời quê cha di cư vào Saigon lánh nạn Cộng Sản và làm việc tại Tổng Nha Ngân Sách và Ngoại Viện cho đến năm 1971 thì về hưu sống với con cháu cho đến ngày 17-09-1985 (nhằm ngày 22-08 Giáp Tý) lúc khoảng 3 giờ chiều thì quy tiên vì bệnh gan; vừa đúng tròn 40 năm sau ngày cụ bà chánh thất qua đời; hưởng thọ 76 tuổi tại xã Chánh Hiệp tỉnh Sông Bé.

Như vậy trải qua biết bao nhiêu biến chuyển của cuộc sống, phải chăng hương hồn cụ hẳn đã hài lòng nhằm mắt tại địa danh nơi mà trước kia cụ đã chọn nó làm nơi lập nghiệp?

Phải công tâm mà nói rằng quyển Tử Vi Nghiệm Lý Toàn Thư ra đời là kết quả của một quá trình nghiên cứu lâu dài của cụ trải qua nhiều triều đại chính trị, nhiều thăng trầm của cuộc đời, của quốc gia xã hội.

Với quyển Tử Vi Nghiệm Lý, người hâm mộ tử vi đã say sưa với vòng Thái Tuế, với cơ cấu của ba lĩnh lý thành văn: thiên thời, nhân hòa và địa lợi; với vòng Lộc Tồn, cái mồi phú quý vinh hoa của cuộc đời.

Với quyển sách Tử Vi Nghiệm Lý Toàn Thư này, chắc chắn rằng quý vị cũng sẽ say sưa với những lý giải thâm sâu, với lối hành văn tuy cổ đọng nhưng bóng bẩy, ví von, với những liệt mục nói về nhân quả luân hồi, về hai chữ tài thọ, về đảo hồng, tam hóa liên châu, về oan trái nghiệp quả của hình riêu không kiếp và vòng Tràng sinh mà đã có một thời các nhà hâm mộ tử vi ở hải ngoại tranh luận kịch liệt qua hội thảo và trên mặt báo chí Trắng Đen, Hồn Việt, Tập San Nghiên Cứu Tử Vi... chắc quý vị sẽ thích thú khi tìm thấy những phát kiến mới khác nơi những bài của cụ, về những cơ cấu chặt chẽ liên hệ của tinh đấu hình hại, tinh đấu đối cung và tinh đấu nhị hợp, chúng ta sẽ thấy rõ hơn về cái bản thể của mỗi người, thấy rõ khoa tử vi không phải là một khoa huyền bí mà là một khoa có bố cục tinh vi, linh hoạt, không tà thuật, mê hoặc.

Trong tinh thần liết nối truyền thống nghiên cứu, chúng tôi thay mặt Hội Nghiên Cứu Tử Vi và Lý Số xin trân trọng giới thiệu đến quý vị quyển sách Tử Vi Nghiệm Lý Toàn Thư.

Fullerton, California ngày 15-8-1985

NGUYỄN XUÂN QUANG

Tổng thư ký

Hội Nghiên Cứu Tử Vi và Lý Số

Ý NGHĨA MỖI NĂM TRONG 60 HOA GIÁP

60 hoa giáp là 60 năm của 6 con giáp (Giáp Tí, Tuất, Thân, Ngọ, Thìn, Dần) nối tiếp nhau diễn chuyển bắt đầu từ Giáp Tí đến Quý Hợi. Mỗi năm mang một tên có 2 chữ. Chữ trên thuộc hàng Can, chữ dưới thuộc hàng Chi. Hai chữ hợp lại gọi là nạp âm có một hành chung khác hẳn, mặc dầu Can và Chi mỗi chữ có một hành riêng biệt.

Can có 10 chữ phân chia rành rẽ âm dương và đầy đủ ngũ hành đều nhau:

Sơ khai Mộc	: Giáp (dương)	Ất (âm)	
Hỏa	: Bính "	Đinh "	Mộc sinh Hỏa
Thổ	: Mậu "	Kỷ "	Hỏa sinh Thổ
Kim	: Canh "	Tân "	Thổ sinh Kim
Thủy	: Nhâm "	Quý "	Kim sinh Thủy

Trái lại hàng Chi lại có 12 chữ cũng đầy đủ âm dương ngũ hành:

Thủy	: Tý (dương)	Hợi (âm)
Mộc	: Dần "	Mão "
Hỏa	: Ngọ "	Tỵ "
Kim	: Thân "	Dậu "
Thổ	: Thìn Tuất "	Sửu Mùi "

Cái lý dư 2 hành Thổ có ý tứ trong vũ trụ bất cứ hành gì dầu là Kim hay Mộc, Thủy hay Hỏa đều là ở trong đất mà ra. Bốn hành này luôn luôn sinh khắc để trường tồn, bởi thế mới có liên minh tam hợp cục là thế đứng của tứ chính (Tí Ngọ Mão Dậu) để bồi đắp cho nhau củng cố ưu thế.

Vậy 12 Chi có 4 Chính 4 Sinh 4 Mộ lập thành 4 tam hợp cục là 4 khối có tên chi riêng:

SINH	CHÍNH	MỘ	HÀNH
Thân	Tý	Thìn	Thủy
Dần	Ngọ	Tuất	Hỏa
Tỵ	Dậu	Sửu	Kim
Hợi	Mão	Mùi	Mộc

Một vòng của 10 Can tuần tự ghép vào 12 Chi, mỗi năm thay đổi cách lý là 10 X 20 = 120; nhưng vì luật âm dương nên chỉ có phần nửa nghĩa là dương Can chỉ đứng với dương Chi, âm Can phải ghép với âm Chi mới đúng cách.

Đã viết cái nguyên do của 10 Can và 12 Chi, mỗi năm mang một cái tên có 2 chữ kể từ Giáp Tý đến Ất Sửu lần hồi cuối cùng là Quý Hợi. Mỗi tên có một tôn chỉ riêng là hành chung, nhưng cái hành riêng của mỗi chữ Can hay Chi vẫn phải nhìn nhận là quan trọng.

Hai chữ Can và Chi đứng với nhau không khác gì tình cảnh của một gia đình có hòa hợp mới nên sự nghiệp, còn xung khắc nhau làm sao có hưng vượng.

Như 2 tuổi Canh Thân và Canh Dần cùng là Mộc mệnh, thật ra cảnh đời của mỗi tuổi một khác. Canh là Kim, Thân là Kim, cũng như cây có gốc (Can) ngọn (Chi) đều nhau hẳn là có 1 căn bản vững chắc, dầu không hơn người cũng không hề kém ai. Còn Canh Dần thì Can Canh (Kim) khác Chi Dần (Mộc). Cây mà gốc không tài bởi cho ngọn làm sao mà sinh nở tốt đẹp cho nòi, khác gì gia đình trống đánh xuôi kèn thổi ngược.

Hai tuổi Giáp Tý và Giáp Ngọ thấy cả 2 tuổi cùng tương sinh gốc ngọn, nhưng Giáp Ngọ khác biệt bỏ xa Giáp Tý rất nhiều. Giáp Ngọ có Can Giáp (Mộc) sinh cho chi Ngọ (Hỏa) nghĩa là gốc nuôi ngọn là thuận cảnh. Trái lại Giáp Tý thì Can Giáp (Mộc) được Chi Tý (Thủy) sinh lại tức là ngọn nuôi gốc tuy cũng là cảnh tượng sinh nhưng ngược chiều cho biết ngay Giáp Tý không có khả năng vững chắc mà sự đời huê chỉ là may mà có. Hướng chi Giáp Ngọ còn liềm làng căn bản phần thịnh là tam hợp Lộc Tồn của tuổi Giáp (Lộc Tồn ở Dần) Thiên Lộc dành riêng cho người Dần Ngọ Tuất. Còn Giáp Tý đứng ngoài ngoài, muốn hưởng Lộc Tồn phải là Canh Tý (Canh Kim sinh Tý Thủy và Thân Tý Thìn là tam hợp hưởng Lộc Tồn tuổi Canh ở Thân).

Hai tuổi Giáp Thìn và Giáp Tuất là 2 tuổi đều hàng Can Giáp (Mộc) khác Chi Thìn Tuất (Thổ). Hai tuổi này cũng cách biệt nhau cả dặm đường: Giáp Tuất tuy Can khác Chi, đời thấy nhiều trở lực, nhưng còn được dự phần tham dự chia Thiên Lộc tuổi Giáp. Giáp Thìn kể như là khách đi đường không liên quan gì đến, lại còn bị cảnh nghèo túng là Lộc Tồn thường trực có Tuần đóng kín, chỉ còn trông cậy vào bộ sao Sát Phá Tham nếu được thủ mệnh sống theo Hoa Lộc, tay làm hàm nhai. Trường hợp tuổi Giáp Thìn, mệnh

Người tuổi Canh Tuất Mệnh Thân đồng cung Thìn thấy ngay người sống trong nội tâm bất đắc dĩ, được hành nạp âm của mệnh là Kim, bồi thêm Kim cục thuận đường đi nước bước. Vũ Khúc và Thiên Mã là nghi lực (Kim) chính xác của đương nhân, mặc dầu sự tranh đua không được phần chánh nghĩa (Thái Tuế ở Di) mà vẫn thành công dễ dàng vì vị trí Thân Tí Thìn khắc được Dần Ngọ Tuất phù hợp với 2 chữ Canh Tuất (Tuất sinh Canh — đường đời dễ gặp nhau) đầu sao cũng vẫn là hoàn cảnh không cho phép đắc ý (Tuế Phá) với khả năng có thừa.

Âm dương ngũ hành là then chốt của lý học. Mọi sự huyền diệu không ngoài sự giao dịch động hay tĩnh của ngũ hành và luật lẽ âm dương, cũng là khả năng vô địch của tam tài Thiên Địa Nhân.

(1) Theo cách điệu quy định, mỗi hành có cách 8 cung có 1 lần sanh hay chuyển (cứ 2 lần sanh thì có 1 lần chuyển) bắt đầu từ Kim (Giáp Tí và Giáp Ngọ, một bên âm và một bên dương) chuyển đến Hỏa (Mậu Tí và Mậu Ngọ) đến Mộc (Nhâm Tí và Nhâm Ngọ) đến Thủy (Bính Tý và Bính Ngọ) cuối cùng đến Thổ (Canh Tí và Canh Ngọ).

NHỮNG CÂU PHÚ NÊN THẬN TRỌNG ÁP DỤNG

Những câu phú là những câu văn vần do cố nhân ghi chép lại, sau một thời gian khá kinh nghiệm về kết quả cũng như sự phối hiệp giữa các hành linh mà nên ảnh hưởng. Sở dĩ phải làm thành văn vần như có ý định: trước nhất là dễ nhớ, sau là để cho người đi sau lấy đó mà tìm kiếm thêm nếu còn những khía cạnh nào chưa được hoàn hảo hay sơ sót trên phương diện nào.

Đọc những câu phú, ngày nay thấy như là những câu sấm ký truyền lại của những trí nhân, nó mệnh mông trên cương vị tổng quát không quyết định hẳn cho một trường hợp nào. Như câu: "Trai bất nhân Phá Quân Thìn Tuất, gái bạc tình Tham Sát Dần Thân", có phải bất cứ mệnh nào nằm ở Thìn Tuất mà có Phá Quân là trai bất nhân và Tham Lang Thất Sát ở Dần Thân là gái bạc tình?

Số có 60 tuổi, mỗi tuổi có một hành, tuy nói là ngũ hành, nhưng khác nhau rất nhiều như 2 người cùng tuổi Kì, Giáp Tí và Giáp Ngọ. Một đấng Tí sinh Giáp khắc với Giáp sinh Ngọ. Căn bản của Giáp Ngọ nó dày chắc, trái với Giáp Tí chỉ là nông cạn. Hướng chi còn 12 vị trí, mỗi vị trí đối với tuổi của đương nhân nó chỉ một tư thế khá đặc biệt.

Biết rằng mỗi tam hợp có 3 vị trí dừng thế chân vạc làm gốc riêng của 4 cách: Thái Tuế, Tuế Phá, Thiếu dương và Thiếu Âm. Thái Tuế chia ra Thái Tuế chính xác, Quan Phù và Bạch Hổ. Tuế Phá bao gồm Tuế Phá, Tang Môn và Điều Khách. Thiếu Dương có Tử Phù và Phúc Đức; Thiếu Âm có chi nhánh Long Đức và Trục Phù. Thiết tưởng mỗi tư cách của mỗi sao ghép vào 60 tuổi đã cho ra 1 hình thái khá rành rẽ khác nhau, lại được lọc thêm qua 12 vị trí thì kết quả phải là tinh vi đến thế nào.

Dưới phép toán 60×12 thấy có 720 màu sắc dị biệt! Tại Phá Quân và Tham Lang, Thất Sát kia hẳn phải có những cuộc lột xác nhiều thay đổi.

Riêng đối với phái nữ Sát Phá Tham cói chuang thật ra không hơn điều của phe liễu yếu đào tơ, là người tháo vát đảm đang gan góc cũng phải tùy các khía cạnh mới dám quyết định đâu là đoạn chính, đâu là lẩn tránh. Muốn hợp cách chỉ có đồng Lương, Tử Phù khi gặp Tham Bạch cho càng thêm khả dĩ.

Cổ nhân đã chịu mãi công ghi chép lại bằng những câu phù phải là những bác trí tuệ có thừa, biết rằng công cuộc về tinh thần không phải một thế hệ mà được hoàn hảo. Cần phải bao thế hệ nối tiếp may ra mới xây đắp được một quãng đường dài thắm hiem. Lại còn e dè những ai chẳng may làm đường lạc lối dòn vào ngõ bí vì tam sao thất bản.

Dịch học từ đời Phục Huy (2900 trước dương lịch) mãi mãi đến đời Khổng Khâu (600 trước dương lịch) mới gọi là san định được một phần khởi sắc. Dem so 2 khoảng thời gian từ 2900 trước dương lịch đến 600 trước dương lịch có 2300 năm và từ 600 trước

dương lịch đến nay 1984 sau dương lịch có 2584 năm tạm cho là ngang bằng nhau. Thời gian hiện nay nhờ khoa học tiến bộ, mỗi ngành từ vật chất đến tinh thần không thể khai thác trong u minh, đều phải phân tách cho hợp luân lý, tránh sao không còn tồn tại lời mỉa mai: dị đoán huyền bí.

Thủ lấy 4 tuổi: Giáp Dần Định Ty, Ất Mùi và Bính Tí, cung Mệnh cùng đóng ở cung Tuất có Phá Quân tọa thủ, xem đầu là chính công Phá Quân như Phú đã nêu ra, đầu là nỗi tình uẩn khúc của người bị ngờ vực oan.

a) Giáp Dần là tuổi có 1 căn bản vững vàng (Giáp và Dần đều là Mộc) Mệnh đóng ở Tuất trong tam hợp Thái Tuế, vị trí Bạch Hổ là kiếp nhân sinh đã có 1 trách vụ gì với xã hội, thực hiện với bất cứ giá nào, mặc dầu mệnh Thủy chính xác Phá Quân. Người này làm việc có tính cách mạnh bạo bị làm tương mà thôi. Bất nhân không thể là người Thái Tuế.

b) Tuổi Định Ty cũng như Giáp Dần, Thiên Phú có một căn bản vững chắc. Mệnh ở Tuất là tư thế Tử Phủ trong tam hợp Thiếu Dương. Người khôn ngoan Thổ Mệnh khắc hẳn Phá Quân là Thủy, có những hành động khéo giỏi không thể nói là bất nghĩa.

c) Ất Mùi Kim mệnh đóng ở Tuất là vị trí Thiếu Âm. Người này vì quá tin tưởng lại vọng tính nên có những hành động Phá Quân (Kim mệnh sinh Thủy Phá Quân). Sự lỗi lầm này kẻ cũng đáng thương hại.

d) Bính Tí, đời đầy đầy nghịch cảnh (Tí khác Bính) ở vị trí Điều Khách trong tam hợp Tuế Phá, luân phiên bất đắc ý, gặp Phá Quân đồng hành Thủy với mệnh làm gì mà không tung hoành cho thỏa chí thây đổi (Điều Khách) Nhân hiệu Phá Quân quả là chính, hiệu

Những trường hợp ở trên, cũng nên khai thác thêm hiệu lực của Hóa Khoa, có thể coi như một căn phòng bao che để hóa cái tư các vị độc được trở thành vị thuốc rất hiệu lực bởi bỏ sức khỏe. Bộ Sát Phá Tham nói chung, hãm địa nói riêng, gặp Hóa Khoa như phe Triệt giáo (súc vật tu thành tiên) được đặc đạo. Hóa Khoa có một khả năng lột xác phạm phu hoá cái tư cách tức là trường hợp hung tinh ngộ chế. Từ Phá Quân đến Tham Lang, Thất Sát trở thành những hiền nhân hiệp khách treo cao phẩm giá.

Đối với Nhật Nguyệt Đồng Lương đặc Hóa Khoa nêu danh thành lịch đặc hạng của một chuyên khoa, chỉ rõ một thương trường siêu ngành riêng biệt.

Sát Phá Tham gặp Tuần Triệt cũng mất linh cách hung hãn, nhưng không còn gì (Triệt) hay giảm hẳn tức lực (Tuần) của bộ máy tinh vi thực hành đặc dụng.

NHỮNG SAO LỘC, NHẤT LÀ LỘC TỒN BAN PHÁT RA NÊN RẤT CHẶT CHẼ

Người đời sống trên thế cuộc, không ai là không cần đến Lộc, từ bậc trượng phu đến người dân thứ đều nhờ Lộc mà sống, tuy rằng cách sống khác nhau. Với danh xưng hiệp khách trọng nghĩa khinh tài cũng vẫn là cách sống trong khuôn khổ xử dụng Lộc. Vậy có phải Lộc là vấn đề quan hệ tới cần nên đầu số mới phân tách chữ Lộc thành nhiều phẩm chất như: Lộc Tồn, Hóa Lộc, Thiên Trù và Lưu niên vận tinh. Bốn thứ Lộc này đều do hàng Can xếp đặt.

Hóa Lộc được hàng Can ghi rõ tư cách riêng của hàng người mới có thể thực thi được khả năng thu lộc như tuổi Giáp phải là người miệng nói tay làm (Sát Phá Tham), tuổi Ất cho người diềm đạm suy thân kỹ lưỡng (Cơ Lương).

Thiên Trù cũng là một thứ Lộc do công tích lũy tiền nhân đã tiêu hao lên hồi đến đời đương số chỉ còn hơn ai bằng chén cơm manh áo chỉ định cho người thọ hưởng. Còn lưu niên vận tinh là anh em với Lộc Tồn kết nghĩa.

Ngắm nhìn vào bảng vị trí của đôi huynh đệ nhà Lộc này thấy 8 chỗ y nhau. Nhưng sự ứng dụng lại rất khác nhau, không ngoài trọng ý bù trừ sơ sót cho nhau.

Tuổi Giáp Lộc Tồn ở Dần, Ất ở Mão, Bình Mậu ở Tỵ, Đinh Kỷ ở Ngọ, Canh ở Thân, Tân ở Dậu, Nhâm ở Hợi và Quý ở Tý là những vị trí rất chính xác hợp thành. Qua luật âm dương chỉ còn có 4 là Giáp Ất Canh Tân được lọt vào hàng chung kết. Còn phải lược thêm 1 lần nữa nghĩa là những tuổi nào đứng ở tam hợp Lộc Tồn mới hẳn lãnh phần trọn vẹn.

Lưu Niên Vận Tinh cũng ngồi ở 8 vị trí đó, nhưng trình bày có hơi khác là Giáp ở Tỵ, Ất ở Ngọ, Bình Mậu ở Thân, Đinh Kỷ ở Dậu, Canh ở Hợi, Tân ở Tý, Nhâm ở Dần và Quý ở Mão, tức là 6 tuổi bị loại ở vòng Lộc Tồn vì luật âm dương lại được phục hồi đến bù trừ cách ở bên Lưu niên vận tinh. Còn 4 tuổi được du chung kết ở bên kia đều bị loại ngay ở vòng đầu bên này.

Tư thế cách biệt giữa Lộc Tồn và Lưu Niên Văn Tinh là Lộc Tồn đứng ở thế chính xác hợp thành của tuổi với vị trí. Trái lại Lưu Niên Văn Tinh ở tư thế khó nhọc là tuổi sinh xuất cho cùng như có nghĩa là thân phận người nghĩa đệ phải chịu đựng nhọc công cho xứng với cơm ăn áo mặc thọ lãnh: Giáp Ất sinh xuất cho Tị Ngọ, Bính Mậu Đinh Kỷ sinh xuất cho Thân Dậu, Canh Tân sinh xuất cho Hợi Tí và Nhâm Quý sinh xuất cho Dần Mão.

Lộc Tồn, một thứ Lộc cao quý nhất trong các Lộc được bọc gói kỹ trong một cái bao Bạc Sỉ, Lục Sỉ, Thanh Long... Quan Phủ có giấy cột Kinh Đà, dương nhân tùy theo hoàn cảnh tư suy tình phận mình trước khi tháo giấy mở gói, theo bản đồ 12 sao kê đường chỉ lối mà khai thác. Ngoài những khó khăn về luật âm dương và vị trí, Lộc Tồn còn được bảo vệ đến mức lối đa bằng 2 đao phủ Lưu Hà Kiếp Sát đối phó với những thành phần võ kỹ luật không phải là chính chủ nhân có đầy đủ văn kiện chứng minh hợp lệ. Hà Sát tinh Thiên Sứ lấy pháp lệnh sau khi Thiên Không phúc trình trường hợp vi phạm rõ rệt như: Tuổi Mậu Thìn mệnh ở Sửu, vị trí Phúc Đức trong tam hợp Thiếu Dương Đào Hoa là người thông minh có thừa, chứa chấp đầu tham vọng. Tưởng rằng Phúc Đức ở mệnh có dự, Lộc Tồn cung Quan hần là nắm chắc trong tay. Biết đâu Lộc phùng Không ở trong còn Hà Sát sẵn sàng thi hành sứ mạng. Phải chăng là trợ ứng hợp cuối cùng bảo vệ Lộc Tồn bằng đường lối ác liệt để ban phát đúng đắn chặt chẽ.

PHÂN TÁCH. Tuổi Giáp Dần, mệnh ở Dần tóm thâu cả 3 vòng Lộc Tồn, Thái Tuế, Trạng Sinh, một đời nắm chắc hạnh phúc. Một khi nhích lên một bước (Mệnh ở Mão) vẫn là người có văn kiện thọ lãnh Lộc Tồn... thành ra người lãnh ngân phiếu bảo vệ số tiền mang về phân phối cho người khác. Bước thêm bước nữa (ở Thìn) vị trí Thanh Long của bộ 3 Phi Liêm Phục Bình, Sự may mắn nằm chung với Tang Môn (Thái Tuế) chỉ đeo thêm buồn lo thất vọng với danh hào hào phú. Ngồi vào ghế tiểu hạo cũng là Thiếu âm (Thái Tuế) bề ngoài vẫn vui tươi, sự thất tiếng cả nhà Không vì quá tin lầm lẫn.

Nếu là người Giáp Tí, mệnh đóng ở Tí đặc cách 2 vòng Thái Tuế và Trạng Sinh. Vị trí Phục Bình Thanh Long Phi Liêm tam hợp, người Thái Tuế xây dựng sự nghiệp trong một dịp may (Tí sinh Giáp gặp Thanh Long) Lộc Tồn ban phát cho giòng họ (Phúc Đức) chính bản thân không là bao. Trường hợp Sát Phá Tham thu mệnh được Hóa Lộc bồi đắp rất nhiều. Cung nó được Thiên Trú tha hồ chén chú

chén anh ngày đó : rủa rất những câu cảm tú van thơ Thái Bạch (Luo Niêu Vâu Tinh và Thiên Trù cùng ở Tị cung).

Diễn hình tuổi Nhâm Ngọ sinh ngày 19 tháng 6 giờ Dần, mệnh vợ Phu, Thân Thiếu Âm được Thái Âm đắc thủ cho mệnh mộc, nhưng không đắc cách cho dương mệnh. Thái Dương Thiên Lương (nữ Thân đắc cách lại không đắc vị, tuy rằng Hồng Loan vẫn tổ điểm cho bộ Nhật Nguyệt rực rỡ. Tả Hữu Hóa Khoa cho thấy một thành công chuyên ngành cao đẹp. Không kiếp khiến đời bạc bẽo với vị trí Thiếu Âm đáng tiếc. Hóa Lộc ở Quan cũng là Thân thế, đồng tiền thâu xuất như thủy triều (Không Kiếp). Lộc Tồn ở Di cũng bị mệnh này đoạt được (Tỵ Dậu Sửu khắc Hợi Mão Mùi). tiếc rằng vị trí Phi Liêm với Phục Bình, mặc dầu Thanh Long vẫn là dịp hên đưa đến.

Hóa Lộc là diện cơ kinh tài thường đứng cặp với Hóa Quyền (chỉ trụ 2 tuổi Mậu và Nhâm không bao giờ có. Tuổi Canh Lộc Quyền Khoa liên châu cao quý trên một khía cạnh, tuổi Quý cũng một liên châu mà cảm hơn với Khoa Kỵ Quyền). Mỗi khi thiên thời đảo vận như gấm thêu hoa, nhưng khi vận hã, chính Hóa Quyền lại là ông máng cho Lộc chạy mau xuống dốc).

DANH DỰ CỦA LONG PHƯƠNG TẢ HỮU XƯƠNG KHÚC

Mười bốn chính tinh dàn trên mặt địa bàn giao nhau bằng 4 khuôn mặt, phân tách kỹ lưỡng chỉ là thế cờ lưỡng nghi đối chọi ghim nhau (nhân hòa) đương đi nước bước biến chuyển từ không gian (địa lợi) đến thời gian (thiên thời).

Tử Phủ Vũ Tướng nghiêm chính phương phi có lúc phải đổi thành hắc diện Sát Phá Liêm Tham oai hùng lẫm liệt. Mặt trăng thơ sinh Cơ Nguyệt Đồng Lương ôn nhu mềm dẻo nhiều khi cứng hóa trang ra Cự Nhật nổi nằng cứng rắn. Chiến lược luôn biến tùy cơ ứng phó. Cuộc đời xen kẽ từng đoạn cát hung. Chính tinh chỉ là nơi chủ liên minh chiến tuyến. Sự kết thúc oan hay ứng, chấp danh hay phản nghịch phải nhờ ở những chân tay kiệt sĩ nếu không thì là các bộ trung tinh.

Một Lưu Bang không thể thành Cao Tổ nhà Hán nếu không có Trương-Lương Hiên-Tín Tiêu-Hà. Một Lê-Lợi khó thành Trái-Tổ triều đại nhà Lê trường hợp vắng bóng Nguyễn-Trãi, Trần-Nguyên-Hãn, Phạm-Văn-Xảo. Long Phương một bộ trung tinh đem lại chánh danh thuận lý là cơ của Thái Tuế ngôi vị may nhiều hơn rủi.

Tả Hữu chính danh là khả năng đặc sắc hơn người, tốt hay xấu tùy liên kết hợp tác như: Long Phương Tả Hữu là chính nhân vạn năng, nhưng Long Phương Tả Hữu Không Kiếp lại là chính nhân hữu tài mà không đặc dụng. Tuế Phá Tả Hữu là người thất chí, tài ba hơn người khác hẳn Tuế Phá Tả Hữu Không Kiếp kẻ bất lương nhiều thủ đoạn.

Xương khúc chủ văn chương mỹ thuật là bộ văn tinh cốt cách thơ sinh hiếu học, dụng nhâm Sát Phá Tham là tối kỵ không chứng ngộ công tẩu kia. Cội thêm sát tinh kế như tuổi thọ chiết giảm một khi đặc ý hành dấn với đời. Cao cấp khi xây dựng với Tử Phủ Vũ Tướng rang danh văn võ toàn tài, phối hợp với Cơ Nguyệt Đồng Lương là anh em lương đống đồng tâm nhất chí.

Bốn yếu tố của số là năm tháng ngày giờ, 3 bộ Long Phương Tả Hữu Xương Khúc có 12 anh, tương ứng ở 3 yếu tố quan trọng là anh, tháng và giờ, chỉ chưa yếu tố ngày. Thiên nhân địa mệnh có 4 yếu tố.

Đám binh định Đẩu là vị trí lý tưởng của số, Long Phượng hiện ngang đại diện cho Thái Tuế. Tháng và giờ chỉ chỗ ngồi cho Mệnh và Thân. Còn còn ngày là đầu giây mới như an vị cho chính tinh bắt đầu từ Tử Vi, vai trò lãnh tụ, theo qui luật âm dương nhất định tuần tự đến Phá Quân đủ 14 chỗ ngồi. Muốn nắm cao yếu tố ngày lên thì âm giá trị phải khai sinh ra 2 bộ phụ tinh Thái Tọa, Quang Quy, theo lý lịch 2 bộ này lại là thuộc hạ của Tả Hữu và Xương Khúc cũng như Đẩu Quân là phụ tá của Thái Tuế.

Để lên cân đo lường sức nặng giữa 14 chính tinh và 3 bộ trung tinh, thấy đôn cân có phần chênh lệch nghiêng về phía Long Phượng Tả Hữu Xương Khúc như số của Đại Đế Quang Trung tuổi Nhâm Thân sinh ngày 5 tháng 5 giờ Tuất.

Tuổi Thân Mệnh hiện ngang ngồi ở Thân Cung Thất Sát triều đầu vàng bóng hắt Lộc Tồn Khoa Quyền Lộc. Thái Tuế in ngay trên trán Tả-phù Long-tri Bạch-hổ Hoa-cái Văn-xương qui tụ cả một thế người ngang một cõi sơn hà. Nhìn sang đối cung cũng một đoàn binh thủ hốt Quyền Phượng Các, Hữu Bát dù mũ cao bào lả quyền uy nghiêng cánh chỉ một Triệu làm gãy đổ nát tan tành trước một Thất Sát triều đầu. Còn đầu là uy thế của Thiên triều đối diện với một tiểu quốc. Dù không có Triệu một Thân Tí Thìn cũng vẫn dễ dàng đàn áp Dân Ngọ Tuất, dù tư thế một vị tướng bách chiến không biết cái thua là gì. Định mệnh đã sắp xếp sau những chiến công quá sức trẻ nữ, Đại Đế đánh bỏ ngang những dự tính, chịu phần yếu vong không qua 40 tuổi (Bát Phá Tham hội Văn xương Kinh hình Địa không).

Thái Tổ vô Hoàng đế Quang Trung chỉ là một thứ nhân xuất thân, một khi được đặt ngồi vào vị trí cao quý Long Phượng có khả năng (Tả Hữu) hơn người cũng đánh chính ngôn thuận hơn Tử Phủ của Tả Hữu ở những ngôi vị khác, mặc dầu chính thân chỉ là phận Thất Sát triều đầu.

Thần thế vạn thắng uy danh lừng lẫy thiên sơn vạn thủy cũng san cho bằng dưới vó ngựa. Ấy thế mà Quang-Trung Đại Đế đành chịu khác phục trước giai nhân Ngọc-Hân Công Chút chân yếu tay mềm (Thế cung Thiên Tướng Hữu Bát).

Hy vọng xem muốn việc ở đời như đã được soạn thảo trăm mưu ngàn kế cũng khó trạch đường lối hoạch định mà cứ phải thi hành làm theo. Thật là tranh không khởi số.

nữ ở nhà. Khả năng cho người Điều Khách ra công thuyết phục phần trăm là phải cách mấy công không đem lại gì khác hơn tình cảnh hiện tại. Người lang mấn thường thương có khóc muốn thương vay bao nhiêu công vẫn là nước chảy rạ sông. Trường hợp đúng là hoa thêm Tả Hữu thành danh vọng kính vì tình tình nhân hậu. Tuy biệt khả năng uyển bác, đầu được Mã đờng linh phò trợ công vẫn hữu công vô lao, họa chẳng được chút danh thơm hậu thế (Khổng Tử).

Người Thiên Dương Tử Phù Phúc Đức được tư chất thiên phú thông minh nhạy cảm hơn đời, đừng tự hào mê ham tục lụy. Hoàn cảnh này chữ "ĐỨC" đáng trọng bằng 3 chữ Tài. Ngắm ra cuộc đời chỉ là con số "KHỔNG" trông rỗng quá lớn!

Khoa Quyền Lộc ở với 2 hạng này có khác gì bùa mê thuốc lú làm cho người say đắm bả vinh hoa, làm lạc vì mùi phú quý. Vung tay quá trán, một khi hơi cái thì việc đã rồi.

Tới đến Khoa Quyền Lộc, không lẽ không phác qua đến một đặc phái em út trong giòng họ Hóa là Hóa Kỳ. Người đời mến chuộng Khoa Quyền Lộc bao nhiêu, trái lại Hóa Kỳ lại làm cho ai ai thấy đều muốn xa lánh, nhất là những người tuổi có hàng Can Bình Đinh hay Hỏa Mệnh. Hóa Kỳ núp sau hình tượng của Liêm Trinh và Cự Môn mà gây họa.

Được liệt kê vào hàng ngũ sát tinh cùng bè lũ Khổng Kiếp Kinh Đà Linh Hỏa cũng như Thiên Hình ám hại cho mệnh và giòng họ Giáp Thìn, ngoài ra Hóa Kỳ còn linh cách suy giảm những gì tốt đẹp, vì chữ Kỳ có ý nghĩa là ghen tương, hơn giết phá hại. Đặc biệt nữ mệnh đức Khoa rất đẹp bao nhiêu, một khi vướng phải Kỳ khác gì cảm vóc bị vấy bùn đen nên cổ nhân đã gọi Hóa Kỳ là sao Kê Đồ của hàng phái yếu.

Dầu sao cũng là giòng họ Hóa, 3 ngành trên đã đời đắp sự nghiệp công ích khá lớn với đời, không lẽ ngành út lại quá tồi tệ không được điểm nào mua chuộc lỗi lầm bấy lâu hư tổn mất nét. Trường hợp không thể tưởng tượng nổi Hóa Kỳ đứng chụm cùng ngành trưởng Hoa Khoa nơi đặc địa Tí cung đặc Thiên Lương hội chiếu được chúng nhân trọng vọng quân dân ái mộ. Hỏi với Liêm Trinh ở Ty Hợp cách phải là người Hỏa mệnh, hoặc Liêm Trinh ở Hợi phải là người Kim mệnh, Hóa Kỳ cần phải được hung hãn phú thương. Trái lại người Kim mệnh ở Ty hoặc người Hỏa mệnh ở Hợi, Liêm Trinh kẻ Hóa Kỳ, tạo ngục đã mở rộng sẵn sàng trước thà chủ

-----CÒN TIẾP-----